

Số: 41/TB-CCTHADS

Lấp Vò, ngày 02 tháng 10 năm 2024

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn tổ chức thẩm định giá tài sản

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 98 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Quyết định số 14/2019/KDTM-PT ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 955/QĐ-CCTHADS ngày 31 tháng 01 năm 2020 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò;

Căn cứ Quyết định cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 21/QĐ-CCTHADS ngày 01 tháng 7 năm 2022 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò;

Do đương sự không thỏa thuận được việc lựa chọn tổ chức thẩm định giá, Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, địa chỉ: Quốc lộ 80, khóm Bình Thạnh 2, thị trấn Lấp Vò, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp cần lựa chọn tổ chức thẩm định giá để ký hợp đồng dịch vụ thẩm định giá các tài sản đã kê biên để bảo đảm thi hành án, như sau:

1. Quyền sử dụng đất diện tích 3678,0m², thửa đất số 217, tờ bản đồ số 05 (theo hệ thống bản đồ 299), mục đích sử dụng: Đất trồng lúa, tọa lạc tại: xã Định Yên, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp. Diện tích đo đạc thực tế là 3487,5m², thửa đất số 39, tờ bản đồ số 44 (theo bản đồ địa chính chính quy), được UBND huyện Lấp Vò cấp cho ông Phạm Khắc Dũng và bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền vào ngày 30/11/2005. Số phát hành giấy chứng nhận QSD đất: AD 997340. Số vào sổ: H00243.

2. Công trình xây dựng trên đất.

3. Cây trồng trên đất.

Vậy, thông báo để các tổ chức thẩm định giá trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp biết, đăng ký.

Hồ sơ đăng ký bao gồm:

1. Văn bản đăng ký tham gia cung cấp dịch vụ thẩm định giá;

2. Hồ sơ năm lực (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá; dịch vụ công ty cung cấp; mô hình, quy trình thực hiện; nhân sự, giấy tờ pháp lý; dự án tiêu biểu,...) và các tài liệu khác có liên quan.

Thời gian nộp hồ sơ: từ ngày 02 tháng 10 năm 2024 đến hết ngày 04 tháng 10 năm 2024.

Hình thức nộp hồ sơ: Trực tiếp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ nộp hồ sơ: Quốc lộ 80, khóm Bình Thạnh 2, thị trấn Lập Vò, huyện Lập Vò, tỉnh Đồng Tháp./.

Nơi nhận:

- Trang thông tin điện tử Cục THADS Tỉnh;
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Huyện;
- Lưu: VT, HSTHA.



CHẤP HÀNH VIÊN

Phạm Phú Lợi

TT	NỘI DUNG	TIÊU CHÍ LỰA CHỌN	ĐIỂM CHUẨN	ĐIỂM ĐẠT ĐƯỢC	GHI CHÚ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
TỔNG					
I	Năng lực pháp lý (tối đa 15 điểm)*		15		
1	Là doanh nghiệp tham định giá được đăng ký hoạt động theo Luật doanh nghiệp và thuộc danh sách công bố của Bộ Tài chính đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá tài sản	<i>Có 02 chi nhánh trở lên</i>	5		
		Chi có 01 chi nhánh	4		
		Không có chi nhánh	3		
2	Doanh nghiệp có tham định viên hành nghề tại doanh nghiệp, được doanh nghiệp đóng Bảo hiểm xã hội và được Bộ Tài chính thông báo đủ điều kiện hành nghề.	<i>Trên 07 thẩm định viên</i>	5		
		Từ 05 đến 07 thẩm định viên	4		
		Dưới 05 thẩm định viên	3		
3	Thời gian hoạt động của doanh nghiệp thẩm định giá	<i>Trên 05 năm</i>	05		
		Từ 03 đến 05 năm	4		
		Dưới 03 năm	3		

II	Năng lực kinh nghiệm (tối đa 60 điểm)	60		
1	Hồ sơ đã thẩm định giá trong thời hạn 06 tháng gần nhất tương tự với tài sản kê biên, đã phát hành báo cáo Thẩm định giá, chứng thư thẩm định giá.	15	<i>Trên 30 hồ sơ</i>	
2	Mức độ tuân thủ pháp luật trong lĩnh vực thẩm định giá	14	Từ 20 đến 30 hồ sơ	
3	Thời gian cam kết báo cáo kết quả thẩm định giá, cấp chứng thư thẩm định giá	13	Dưới 20 hồ sơ	
		10	<i>Không bị xử phạt vi phạm hành chính</i>	
		9	Có kết luận vi phạm nhưng chưa đến mức bị xử phạt vi phạm hành chính	
		8	Bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng đã chấp hành, khắc phục xong	
		0	Đang trong thời hạn bị xử phạt vi phạm hành chính	
		5	<i>Trước 07 ngày, từ thời điểm ký kết hợp đồng dịch vụ thẩm định giá.</i>	
		4	Từ 07 đến 15 ngày, từ thời điểm ký kết hợp đồng dịch vụ thẩm định giá.	

			Trên 15 ngày, từ thời điểm ký kết hợp đồng dịch vụ thẩm định giá.	3		
			<i>Tối đa 03 ngày làm việc, tính từ khi nhận được yêu cầu giải trình.</i>	10		
			Trong thời gian 03 đến 05 ngày làm việc	9		
			Trên 05 ngày làm việc	8		
			Có hệ thống phần mềm quản lý giá đang hoạt động, có thể trích xuất dữ liệu	10		
			Không có phần mềm nhưng có hệ thống quản lý tập trung cơ sở dữ liệu	9		
			Không có phần mềm	0		
			Từ 80 điểm trở lên	10		
			Từ 70 đến dưới 80 điểm	9		
			Từ 60 đến dưới 70 điểm	8		
			III Năng lực tài chính	15		

Thời gian cam kết giải trình khiếu nại, thắc mắc liên quan đến kết quả thẩm định giá

4

Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hoạt động thẩm định giá

5

Kết quả đánh giá chất lượng hoạt động thẩm định giá năm liền kề của doanh nghiệp thẩm định giá do Bộ Tài chính công bố

6

1	Có biểu giá dịch vụ cố định được ban hành công khai trên Website của Công ty		5	
2	Có cam kết về biểu phí tham định giá theo các tiêu chí dưới đây	<i>Thấp nhất trong số các hồ sơ đăng ký</i>	5	
		Thấp thứ 2	4	
		Thấp thứ 3	3	
		Thấp thứ 4	2	
		Thấp thứ 5 trở đi	1	
3	Doanh thu bình quân từ dịch vụ Thẩm định giá của doanh nghiệp Thẩm định giá trên Báo cáo tài chính 03 năm gần nhất	Trên 5 tỷ/năm	5	
		Từ 3- 5 tỷ/năm	4	
		Từ 1-3 tỷ/năm	3	
		Dưới 1 tỷ/năm	2	
IV	Tiêu chí khác (doanh nghiệp mới khởi nghiệp; vai trò đóng góp xã hội của doanh nghiệp; điều kiện đặc thù của địa phương;)		10	